

**KẾ HOẠCH CHỈ ĐẠO
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN,
CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2022 - 2023**

Thực hiện công văn số 2641/SGDDĐT-TCCBQLCL ngày 20/09/2022, của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục năm học 2022-2023;

Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 03/6/2022 của UBND thị xã Đông Triều về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 578/KH-PGD&ĐT ngày 06/6/2022 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện công văn số 1111/PGD&ĐT-CNTT ngày 29/09/2022 của Phòng GD&ĐT Đông Triều về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023;

Căn cứ tình hình thực tế, trường THCS Mạo Khê II xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023, cụ thể như sau:

A. Khái quát tình hình nhà trường.

Năm học 2022-2023 trường THCS Mạo Khê II có 32 lớp, sĩ số học sinh có 1371.

Tổng số cán bộ, giáo viên: 67 (trong đó: CBQL: 03; giáo viên: 61; nhân viên: 03).

I. Thuận lợi.

1. Đội ngũ

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ đào tạo từ Cao đẳng trở lên, trong đó: 65 đồng chí có trình độ đào tạo chuẩn Đại học (07 đồng chí trên chuẩn); 02 đồng chí có trình độ đào tạo Cao đẳng (01 đ/c đang theo lộ trình đào tạo nâng chuẩn theo quy định, 01 đ/c nghỉ hưu năm 2023).

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có chứng chỉ bồi dưỡng về tin học đạt trình độ từ A trở lên. Trong đó: 03 đồng chí có trình độ Đại học Tin học; 07 đồng chí có trình độ Cao đẳng Toán-Tin hoặc Toán-Lý-Tin.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên phần lớn trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực dạy học, kỹ năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy tốt.

2, Cơ sở vật chất

- Năm học 2022-2023 nhà trường có 23 phòng học phục vụ cho 32 lớp học trong đó có 15 phòng học thông minh (05 phòng học thông minh cấp độ 1, 10 phòng cấp độ 2), 05 phòng học bộ môn. Hệ thống phòng học và phòng học bộ môn có đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ dạy học: hệ thống internet; tivi, máy tính ...
Cụ thể:

+ Hệ thống internet: sử dụng 02 mạng cáp quang (01 của VNPT; 01 của Viettel). Các lớp học và dãy nhà hiệu bộ có đầy đủ hệ thống internet wifi phủ kín.

+ Phòng Tin học: có 02 phòng Tin học, mỗi phòng có 41 máy tính kết nối Internet (trong đó có 40 máy tính học sinh và 01 máy tính giáo viên, 01 tivi) đạt 17,25 học sinh/máy tính.

+ Thiết bị phòng học thông minh được trang cấp theo dự án “Xây dựng phòng học thông minh cho 66 trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn I” gồm: 200 máy tính xách tay phục vụ học tập; 15 máy tính xách tay phục vụ giảng dạy; 15 Tivi màn hình cảm ứng.

+ Thiết bị CNTT khác:

- Số máy vi tính phục vụ công tác văn phòng, quản lý: 19

- Số máy chiếu Projector đang sử dụng: 02

- Số máy chiếu vật thể đang sử dụng: 5

- Tivi màn hình lớn phục vụ giảng dạy: 13

- Hệ thống thiết bị phục vụ họp trực tuyến: 01 bộ

+ Hệ thống camera được lắp đặt 100% trên các phòng học và toàn bộ trong khu vực nhà trường quản lý, phục vụ tốt cho công tác quản trị nhà trường.

3. Hệ thống phần mềm phục vụ công tác quản lý và giảng dạy

- Website quản trị hoạt động nhà trường được tích hợp trên hệ thống Cổng Thông tin điện tử của ngành tại địa chỉ <https://thcsmaokhe1.dongtrieu.edu.vn>.

- Hệ thống phần mềm phục vụ cho các công tác điều hành, quản lý khác như: Phần mềm quản lý trường học trực tuyến (SMAS); phần mềm quản lý nhân sự ePMIS; phần mềm kiểm định chất lượng của Viettel (KDCL.edu.viettel); phần mềm kế toán MISA và hệ thống các phần mềm ứng dụng khác phục vụ công tác thi đua, phổ cập giáo dục, ...

- Hệ thống phần mềm phục vụ công tác giảng dạy, học tập: Ngoài việc ứng dụng một số tiện ích phục vụ cho công tác giảng dạy, giáo viên nhà trường sử dụng hệ thống phần mềm soạn giảng của Trí Việt, Violet, Mysoftware, sách giáo khoa điện tử... và một số phần mềm phục vụ công tác soạn bài trực tuyến online.

Đánh giá chung: Nhà trường có đầy đủ hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học tại đơn vị.

- Cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng được yêu cầu dạy, học và ứng dụng CNTT trong giai đoạn hiện tại.

II. Khó khăn

- Còn một số giáo viên tuy có trình độ được bồi dưỡng về tin học tương đối đầy đủ song việc ứng dụng, sử dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy vẫn còn nhiều hạn chế.

B. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT

I. Nhiệm vụ trọng tâm.

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho ngành Giáo dục; Đề án chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27/8/2020 của BCH Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 06/6/2022 của UBND thị xã Đông Triều về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 578/KH-PGD&ĐT ngày 03/6/2022 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Tiếp tục duy trì, tăng cường triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh.

3. Tiếp tục sử dụng hiệu quả Hệ thống Phòng GD điện tử, Hệ thống quản lý trường học trực tuyến (SMAS) và phần mềm cơ sở dữ liệu của Bộ GD&ĐT; thực hiện triệt để quy định của Phòng GD&ĐT về việc sử dụng sổ sách điện tử theo quy định; nghiêm túc thực hiện chứng thư số trong công tác lưu trữ, xác thực hồ sơ điện tử.

4. Tiếp tục hoàn thiện CSDL ngành giáo dục nhằm cung cấp thông tin kịp thời phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục; hoàn thiện cập nhật mã số định danh của học sinh và kết quả học tập của học sinh trên CSDL ngành Giáo dục theo từng kỳ học, đặc biệt thông tin của học sinh lớp 9 phục vụ kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT. Báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đầu năm và kỳ cuối năm học đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác.

5. Tăng cường ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục; tiếp tục xây dựng và khai thác các thư viện bài giảng e-learning, kho học liệu số của ngành; tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ ứng dụng CNTT cho cán bộ giáo viên, nhân viên và người lao động trong các cơ sở giáo dục.

6. Đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến

trong giáo dục, tập trung vào các dịch vụ công: Chuyển trường cho học sinh, xét tuyển học sinh đầu cấp tại địa chỉ <https://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn/> ; đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục.

II. Nhiệm vụ cụ thể.

1. Ứng dụng CNTT, CDS trong đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

1.1 Nội dung.

a) Tăng cường công tác quản lý, tổ chức dạy học, sử dụng hiệu quả hệ thống thiết bị hiện đại đã được đầu tư tại nhà trường thuộc Dự án “Xây dựng phòng học thông minh cho 66 trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn I”; tiếp tục triển khai có hiệu quả giải pháp cải tạo phòng thực hành Tin học thành phòng đa chức năng phục vụ giảng dạy các môn học và giáo dục STEM trong nhà trường; tổ chức dạy Tin học hiệu quả, trọng tâm là công tác tổ chức dạy Tin học trong các trường theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018; khuyến khích học sinh tích cực ứng dụng CNTT vào tham gia các cuộc thi, hội thi Sáng tạo phần mềm, Sáng tạo Khoa học Kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên-nhì đồng, các giải pháp sáng tạo về ứng dụng CNTT vào quản lý và dạy học.

b) Chủ động, linh hoạt áp dụng các hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

- Chủ động lựa chọn các giải pháp phần mềm dạy học trực tuyến là Google Meet đã cung cấp miễn phí cho người dùng miền @dongtrieu.edu.vn, Zoom cloud meeting và một số phần mềm miễn phí khác; chủ động lựa chọn các hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS) đơn giản, miễn phí triển khai áp dụng; tăng cường dạy học trực tuyến trên internet, trên truyền hình đảm bảo hiệu quả, phù hợp điều kiện ở từng đơn vị.

- Tiếp tục chỉ đạo giáo viên tích cực xây dựng học liệu dạy học trực tuyến, chú trọng xây dựng các video bài giảng, bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trực tuyến, tư liệu 3D, thí nghiệm ảo, phần mềm mô phỏng; chỉ đạo giáo viên tham gia Hội thi thiết kế bài giảng e-learning tới toàn thể cán bộ, giáo viên nhằm đóng góp bài vào các thư viện bài giảng trực tuyến của trường và của ngành GD&ĐT thị xã (<https://e-learning.dongtrieu.edu.vn>), Sở và Bộ GD&ĐT. Tổ chức quản trị, khai thác sử dụng theo cấp học, lớp học, môn học và theo chương trình từng môn học, cụ thể:

- Xây dựng bài giảng điện tử, bài giảng e-learning định hướng theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

- Phổ biến, hướng dẫn giáo viên, học sinh khai thác tối đa các kho video bài giảng của Sở GD&ĐT; thư viện bài giảng e-learning của Bộ GD&ĐT <http://elearning.moet.edu.vn> ; thư viện sách điện tử, học liệu số trên các hệ thống

hệ tri thức Việt số hóa <https://igiaoduc.vn/>, <https://e-learning.dongtrieu.edu.vn>, <https://lichsu.dongtrieu.edu.vn>, <https://youtube.com/dtvdongtrieu> ...

c) Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả việc soạn, duyệt tiến độ thực hiện kế hoạch bài dạy (giáo án) online, khai thác cơ sở lược đồ sách giáo khoa điện tử tại <https://e-learning.dongtrieu.edu.vn>; tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo, chuyên đề, tập huấn về các hoạt động dạy học thông qua hệ thống truyền hình trực tiếp và hội nghị trực tuyến của ngành; tăng cường khai thác và sử dụng các chức năng lưu trữ, chia sẻ không giới hạn dung lượng trên điện toán đám mây của các hệ thống Google, Email, Zalo, <https://youtube.com/dtvdongtrieu>, DCCI Đông Triều... để phục vụ, hỗ trợ công tác quản lý và dạy học chủ động, thuận tiện hơn.

d) Tiếp tục triển khai: "Tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh THCS trên máy tính" đối với bộ môn Tin học; tổ chức, hướng dẫn cho CBGV-NV và học sinh tham gia các hội thi, cuộc thi được tổ chức trực tuyến trên internet do các tổ chức, cơ quan, đơn vị phát động.

- Tăng cường ứng dụng CNTT vào nghiên cứu và ứng dụng KH&CN phục vụ công tác triển khai các đề tài, giải pháp, sáng kiến kinh nghiệm trong hoạt động giáo dục; tổ chức dạy Tin học theo hướng tích hợp liên môn, giáo dục STEM (tập trung: hoạt động dạy và học STEM, sử dụng nguyên liệu tái chế để tạo ra sản phẩm mới, robotic) để phục vụ quản lý, học tập và đời sống xã hội.

1.2 Chỉ tiêu:

- 100% GV khai thác tốt các thông tin mạng Internet và chia sẻ thông tin phục vụ cho việc giảng dạy.

- 100% GV sử dụng thành thạo các phần mềm dạy học, sử dụng thành thạo các chức năng của phòng học thông minh cấp độ 1 và tự soạn bài giảng điện tử.

- 100% các tiết dạy có sử dụng thiết bị PHTM (trừ các tiết kiểm tra). Mỗi GV đăng kí 1 tiết/tháng dạy sử dụng PHTM cấp độ 1.

- 100% GV soạn giảng giáo án online.

- 100% GV sử dụng thành thạo phần mềm dạy học trực tuyến Google Meet.

- 100% CBGV thường xuyên khai thác thông tin qua Email; giáo viên, học sinh khai thác tối đa các kho video bài giảng, khai thác cơ sở lược đồ sách giáo khoa điện tử.

- Mỗi tổ chuyên môn hướng dẫn ít nhất từ 02 sản phẩm có chất lượng tham gia các cuộc thi liên quan đến Khoa học kỹ thuật, Sáng tạo TTNNĐ,... các cấp.

- Mỗi môn học có ít nhất từ 02 sản phẩm bài giảng E-learning dự thi cấp Thị xã (giao chỉ tiêu cho các tổ chuyên môn)

- 100% các tiết kiểm tra giữa học kỳ và cuối học kỳ của môn Tin học được thực hiện trên máy tính.

1.3 Giải pháp:

- Tăng cường công tác tập huấn nghiệp vụ, công tác kiểm tra, rà soát việc sử dụng hệ thống CNTT của nhà trường cho công tác giảng dạy và học tập.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai các nhiệm vụ liên quan đến công tác ứng dụng, sử dụng hệ thống CNTT, chuyển đổi số trong công tác.

- Phát động, triển khai các cuộc thi liên quan đến việc ứng dụng CNTT trong trường học do các cấp phát động.

- Tiếp tục chỉ đạo giáo viên tích cực thực hiện việc soạn và duyệt giáo án online đúng quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong tất cả các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, báo cáo chuyên đề, giao ban định kỳ... Soạn bài và lên lớp bằng bài giảng điện tử kết hợp với các phương tiện dạy học thích hợp đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực ứng dụng CNTT vào tham gia các cuộc thi, hội thi Sáng tạo phần mềm, Sáng tạo Khoa học Kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên-nhi đồng, các giải pháp sáng tạo về ứng dụng CNTT vào quản lý và dạy học.

2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý giáo dục

2.1 Nội dung

a) Sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý trường học trực tuyến (SMAS) tại địa chỉ <https://qlth.quangninh.edu.vn/>, kết nối dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ <https://csdl.moet.gov.vn/>; sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử thay thế hoàn toàn bản giấy theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng GD&ĐT thị xã đã triển khai.

b) Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, triển khai xây dựng chính quyền điện tử, cụ thể:

- Sử dụng thường xuyên chữ ký số trong công tác lưu trữ, quản lý văn bản, hồ sơ điện tử trên môi trường mạng; tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính công theo chuẩn ISO trên hệ thống chính quyền điện tử từ Trung ương đến địa phương, các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt các dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 phục vụ học sinh, phụ huynh học sinh và nhân dân.

- Tiếp tục tăng cường triển khai hệ thống tuyển sinh trực tuyến đầu cấp của phòng GD&ĐT thị xã tại địa chỉ <https://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn/> dành cho các trường phổ thông.

- Triển khai sổ liên lạc điện tử miễn phí đã có từ năm 2012, chức năng tích hợp trên cổng thông tin của đơn vị và của ngành GD&ĐT thị xã, trên tinh thần tự nguyện và phù hợp với điều kiện kinh tế và nhu cầu của cha mẹ học sinh; tăng cường sử dụng và khai thác phần mềm quản trị tài chính kế hoạch; đẩy mạnh sử dụng hóa đơn điện tử, kê khai thuế điện tử, công khai và quản lý bảo hiểm xã hội, thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường theo kế hoạch của

Phòng GD&ĐT thị xã.

c) Thực hiện đúng quy định công tác công khai hóa thông tin

Thực hiện công khai các thông tin của nhà trường theo quy định trên website đơn vị, phòng hội đồng nhà trường, bảng tin. Công khai các hoạt động giáo dục của lớp, trường thông qua hệ thống camera trên internet và các thiết bị thông minh tại địa chỉ <https://dongtrieu.edu.vn/he-thong-camera-cac-truong>; tại mục “Thông báo” thuộc cổng thông tin của đơn vị và công khai lịch công tác của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trên website đơn vị.

d) Sử dụng, khai thác có hiệu quả các chức năng hỗ trợ công tác quản lý, điều hành của đơn vị trên hệ thống Phòng giáo dục điện tử của ngành tại địa chỉ <https://dongtrieu.edu.vn>; sử dụng thường xuyên, hiệu quả hệ thống thư điện tử tên miền @dongtrieu.edu.vn trong công tác quản lý và dạy học. Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý tài chính, cơ sở vật chất (MISA), quản lý nhân sự (SMAS, <https://qlcb.quangninh.gov.vn>); cập nhật dữ liệu trường học đầy đủ, chính xác đáp ứng chuẩn dữ liệu, kết nối với cơ sở dữ liệu của ngành và tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu dữ liệu, bảo vệ an toàn thông tin cá nhân.

e) Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống phòng họp Google Meet đã cung cấp miễn phí cho người dùng miền @dongtrieu.edu.vn, Microsoft Teams, K12online; tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo qua mạng, nhất là việc ứng dụng để tổ chức sinh hoạt chuyên môn (tổ/nhóm, cụm, trường ...) và bồi dưỡng, tập huấn giáo viên đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tăng cường ứng dụng công nghệ truyền hình trực tiếp qua kênh truyền hình trực tiếp trên <http://dongtrieu.edu.vn>, kênh Youtube của ngành <https://youtube.com/DTVdongtrieu>; trang DDCI thị xã Đông Triều tại <https://facebook.com/ddcidongtrieu>.

f) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017, của Bộ GD&ĐT quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ <https://pcgd.moet.gov.vn>.

g) Tiếp tục triển khai việc tuyên truyền, quán triệt, tổ chức triển khai vận hành và khai thác hiệu quả tới CBGV-NV, học sinh, phụ huynh học sinh và nhân dân về các chức năng của các hệ thống Chính quyền điện tử và Trung tâm hành chính công, đặc biệt là thủ tục hành chính công của Ngành GD&ĐT tại địa chỉ <https://dichvucong.quangninh.gov.vn>; tiếp tục thực hiện tuyên truyền, khai thác hiệu quả các hệ thống cổng thông tin ngành giáo dục, cụ thể:

- Cổng thông tin điện tử của Bộ GD&ĐT <https://moet.gov.vn>; cổng thông tin thi và tuyển sinh của Bộ GD&ĐT <https://thituyensinh.vn>; tài nguyên bài giảng e-learning của Bộ GD&ĐT <https://elearning.moet.edu.vn>; cổng thông tin điện tử của Cục CNTT <http://e-ict.gov.vn> để cập nhật thông tin và tài nguyên liên quan

đến triển khai ứng dụng CNTT toàn ngành;

- Website bảo hiểm xã hội tại địa chỉ <https://www.baohiemxahoi.gov.vn> để theo dõi quá trình tham gia bảo hiểm cá nhân, gia đình CBGV-NV;
- Hệ thống chính quyền điện tử <http://congchuc.quangninh.gov.vn>, dịch vụ công trực tuyến <http://dichvucong.quangninh.gov.vn>;
- Cổng thông tin <http://quangninh.gov.vn/so/sogiaoducdaotao>; Trang DDCI <https://facebook.com/DDCISoGiaoducvaDaotaoQuangNinh> của Sở GD&ĐT;
- Cổng thông tin <https://dongtrieu.quangninh.gov.vn/Trang/Default.aspx>; trang DDCI <https://facebook.com/ddcidongtrieu> của thị xã Đông Triều;
- Hệ thống phòng giáo dục điện tử của ngành GD&ĐT thị xã tại địa chỉ <https://dongtrieu.edu.vn/>; các phân hệ: giáo dục lịch sử, địa lý phương <https://lichsu.dongtrieu.edu.vn>; <https://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn/> (tuyển sinh đầu cấp); soạn, gửi giáo án, bài giảng online <https://e-learning.dongtrieu.edu.vn>; lịch công tác <https://dongtrieu.edu.vn/lich-cong-tac>; hệ thống camera giám sát trên internet <https://dongtrieu.edu.vn/he-thong-camera-cac-truong>;
- Hệ thống thư điện tử tên miền Đông Triều <https://mail.dongtrieu.edu.vn>.

2.2 Chỉ tiêu:

- 100% CBQL, GV khai thác có hiệu quả phần mềm quản lý trường học trực tuyến (SMAS) tại địa chỉ <http://qlth.quangninh.edu.vn>. Khai thác tốt các tiện ích của phần mềm trong việc sử dụng sổ sách điện tử theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT.
- 100% CBQL ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành công việc.
- 100% CBQL, GV: Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin ngành giáo dục, cụ thể: Cổng thông tin điện tử của Bộ GD&ĐT <https://moet.gov.vn>; cổng thông tin thi và tuyển sinh của Bộ GD&ĐT <https://thituyensinh.vn>; phân hệ về giáo dục và đào tạo trên hệ tri thức Việt được số hóa <http://giaoduc.trithuc.vn/>; tài nguyên bài giảng e-learning của Bộ GD&ĐT <https://elearning.moet.edu.vn>; cổng thông tin điện tử của Cục CNTT <http://e-ict.gov.vn> để cập nhật thông tin và tài nguyên liên quan đến triển khai ứng dụng CNTT toàn ngành;
- Thực hiện 100% việc ký văn bản số được ban hành trên môi trường mạng.
- 100% CBGV-NV sử dụng hiệu quả thiết thực hệ thống thư điện tử <http://mail.dongtrieu.edu.vn> trong công tác quản lý và dạy học.
- 100% giáo viên phải tích cực trong việc tham gia xây dựng website của nhà trường và tuyên truyền đến phụ huynh, học sinh trong việc truy cập website.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo hệ thống phần mềm giảng dạy, hội họp trực tuyến như: Google Meet.
- 100% học sinh đăng kí tuyển sinh lớp 10 THPT, 100% PHHS đăng ký tuyển sinh đầu cấp đối với lớp 6 trực tuyến (<http://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn>).
- Thực hiện thường xuyên công khai các hoạt động giáo dục của lớp,

trường thông qua hệ thống camera trên internet; công khai lịch công tác của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng trên website đơn vị.

2.3 Giải pháp

- Nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBQL, giáo viên về ý nghĩa, vai trò, tác dụng của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy ở trường học

- BGH xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023 của đơn vị.

- Tổ chức hướng dẫn cho giáo viên các môn học tự triển khai việc tích hợp, lồng ghép việc sử dụng các công cụ CNTT vào quá trình dạy các môn học của mình. Các giáo viên cần tích cực, chủ động tham khảo và sử dụng các phần mềm ứng dụng tích hợp vào các môn học trên website để cùng chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi học tập.

- Xây dựng đội ngũ cốt cán chuyển đổi số trong nhà trường.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) cho 100% đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh toàn ngành đảm bảo mục tiêu chuyển đổi số.

- Tuyên truyền tới cán bộ giáo viên phụ huynh và nhân dân về tác dụng, lợi ích của chính quyền điện tử trong thời đại CNTT ngày nay.

- Chỉ đạo việc tuyên truyền chính quyền điện tử theo hướng dẫn của tỉnh, thị xã, ngành, sử dụng liên thông văn bản điện tử, chữ ký số v.v.

- Tiếp tục thực hiện quản lý tuyển sinh lớp 10 THPT trực tuyến và tuyển sinh trực tuyến đầu cấp đối với lớp 6.

- Thực hiện ký số đối với 100% các công văn đi.

- Phân công cụ thể người quản trị hệ thống website, đảm bảo hệ thống website của đơn vị được cập nhật thông tin thường xuyên các mảng hoạt động của đơn vị. Giao cho đ/c Nguyễn Thị Tươi quản trị hệ thống website có trách nhiệm cập nhật, chịu trách nhiệm quản lý các nội dung trên cổng thông tin của trường.

- Công bố công khai các thông tin về trường, về cán bộ, giáo viên; kết quả kiểm tra học kỳ, tổng kết năm học của học sinh qua website của đơn vị.

- Công khai thủ tục hành chính trên website trường để giáo viên và phụ huynh tìm hiểu.

- Thực hiện thường xuyên công khai các hoạt động giáo dục của lớp, trường thông qua hệ thống camera trên internet; công khai lịch công tác của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng trên website đơn vị.

3. Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục

3.1 Nội dung

a) Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>) đúng thời hạn, đầy đủ và

chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục.

b) Cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin trên phần mềm quản lý trường học trực tuyến (SMAS) để thực hiện đồng bộ dữ liệu lên phần mềm Cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đặc biệt chú ý cập nhật đầy đủ thông tin định danh của học sinh lớp 9 phục vụ kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, các thông tin về nhân sự tại đơn vị (tuyển dụng mới, nghỉ, chuyển, trình độ đào tạo, ngạch, bậc...); nộp báo cáo thống kê trên phần mềm đúng hạn.

c) Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo, rà soát số liệu thống kê trước khi nộp báo cáo thống kê lên Phòng, Sở giáo dục và Đào tạo.

3.2 Chỉ tiêu:

- Thực hiện nghiêm túc 100% các báo cáo, thống kê giáo dục đúng kỳ hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định.

- Cập nhật thường xuyên, định kỳ trên hệ thống phần mềm quản lý nhà trường theo đúng quy định và hướng dẫn của các cấp. Cập nhật kịp thời các thông tin mới được bổ sung tại nhà trường (nếu có).

- Đảm bảo tính chính xác 100% các số liệu báo cáo về các cấp theo quy định.

3.3 Giải pháp:

- Ứng dụng các phần mềm thống kê giáo dục tích cực.

- Phân công giáo viên/nhân viên đảm bảo về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu của công tác thống kê tại đơn vị thực hiện nhiệm vụ thống kê, báo cáo số liệu chịu trách nhiệm cung cấp số liệu cho tất cả các báo cáo liên quan đến THCS để số liệu thống nhất; báo cáo thống kê trực tuyến; báo cáo thống kê định kỳ; thống kê số liệu phổ cập, kiểm định chất lượng.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân lực làm công tác thống kê

- Chỉ đạo phân công chuyên môn nghiệp vụ, phụ trách quản lý, kiểm duyệt số liệu.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ chuyển đổi số.

4.1 Nội dung

a) Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CDS trong đơn vị.

- Nhà trường thành lập tổ CNTT, CDS từ 6-10 đồng chí là giáo viên hoặc nhân viên của nhà trường có kỹ năng ứng dụng CNTT thành thạo, tích cực hỗ trợ đồng nghiệp, trong đó phân công CBQL nhà trường phụ trách trực tiếp; tham mưu cho cấp thẩm quyền tuyển dụng đủ giáo viên dạy môn Tin học trong các trường phổ thông, nhân viên làm nhiệm vụ công nghệ thông tin trong nhà trường; tăng cường, phát huy vai trò, chịu trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường trong công tác ứng dụng CNTT, CDS tại đơn vị.

b) Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT, thực hiện CDS cho đội

ngữ CBGV-NV. Nội dung tập huấn phải bám sát với nhu cầu thực tiễn về ứng dụng CNTT, tập trung vào một số nội dung sau:

- Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến gồm: tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến.

- Kỹ năng khai thác, vận hành, điều khiển sử dụng: SMAS, phòng giáo dục điện tử; trường, lớp học thông minh; soạn, gửi, duyệt quản lý kế hoạch bài dạy, tài liệu, học liệu số online; hệ thống camera giám sát, trung tâm điều hành điện tử; tuyển sinh trực tuyến; dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng; phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ <http://pcgd.moet.gov.vn>; kỹ năng xử lý, khai thác số liệu thống kê trên phần mềm Cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT; kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị, phần mềm phục vụ dạy học.

c) Đẩy mạnh áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM); phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

4.2 Chỉ tiêu

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia các lớp bồi dưỡng về kỹ năng, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, giảng dạy.

- 100% cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn về chuyên môn qua mạng theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Tiếp tục triển khai công tác giáo dục STEM tại nhà trường đến các Tổ chuyên môn; đặc biệt duy trì hoạt động của Câu lạc bộ STEM của nhà trường.

4.3 Giải pháp

- Bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo vị trí việc làm của viên chức theo quy định.

- Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, chuyển đổi số. Kiện toàn bộ phận phụ trách CNTT, bố trí đ/c Phó Hiệu trưởng phụ trách chung và 06 đồng chí là giáo viên, nhân viên đảm nhận vị trí việc làm phụ trách CNTT của đơn vị; xây dựng vị trí việc

làm giáo viên dạy tin học trong trường phổ thông, xây dựng kế hoạch và tham mưu cấp thẩm quyền tuyển dụng đủ giáo viên dạy tin học trong nhà trường theo chương trình GDPT 2018.

- Tham gia đầy đủ, nghiêm túc nội dung đào tạo online theo chương trình “Quốc gia chuyển đổi số để đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0” theo Công văn của Sở GD&ĐT. Căn cứ nhu cầu, điều kiện thực tiễn để triển khai các nội dung tập huấn gắn với một số mục tiêu, nội dung sau: quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của ngành Giáo dục như: các phân hệ báo cáo trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

- Nâng cao kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến gồm: tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến; Kỹ năng về quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; kỹ năng quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của ngành Giáo dục.

- Nâng cao kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT; kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị, phần mềm phục vụ dạy học.

- Đẩy mạnh áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM); phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số theo HD của Sở GD&ĐT.

5. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GD&ĐT

5.1 Nội dung

Rà soát, kiểm tra, và đánh giá các điều kiện về CSVC-TB, hạ tầng CNTT, CDS của nhà trường hiện có, so với hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong các trường phổ thông tại Công văn số 5807/BGD&ĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ GD&ĐT để xác định rõ mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình huy động các nguồn lực đầu tư hiệu quả, thiết thực CSVC-TB, hạ tầng CNTT, CDS của đơn vị đảm bảo đúng định hướng của ngành và Bộ GD&ĐT và phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi đơn vị và địa phương.

a) Trang bị thiết bị CNTT, CDS phục vụ công tác dạy học

- Tập trung nguồn lực xây dựng hạ tầng CNTT phục vụ cho việc triển khai giảng dạy môn Tin học trong chương trình giáo dục phổ thông mới, đảm bảo đủ số lượng máy tính phục vụ dạy học môn Tin học.

- Đầu tư, bổ sung trang thiết bị CNTT tại mỗi phòng học và các phòng chức năng phục vụ dạy học đảm bảo trang bị đủ máy tính cho giáo viên, hệ thống âm thanh, hệ thống kênh hình, mạng Internet, mạng nội bộ; trang bị phần mềm tương thích để phát huy hạ tầng CNTT của phòng Tin học đã cải tạo thành phòng đa chức năng.

b) Trang bị thiết bị CNTT, CDS phục vụ công tác quản lý và điều hành

- Trang bị đủ, đồng bộ hệ thống phần cứng (bộ máy tính, máy in, máy scan, camera, hệ thống camera giám sát, máy photocopy...), các phần mềm để hỗ trợ phục vụ công tác: quản lý, hoạt động văn phòng, hội họp trực tuyến...; đầu tư lắp đặt hệ thống camera lớp học trang bị âm thanh hai chiều có trung tâm điều khiển; mỗi tổ bộ môn trong trường phải được trang bị tối thiểu 02 máy tính, máy in có kết nối internet để thuận tiện trong các hoạt động chuyên môn tổ; đầu tư hệ thống thiết bị đồng bộ phục vụ công tác hội họp trực tuyến.

c) Duy trì, vận hành hệ thống mạng internet cáp quang (02 đường truyền của VNPT và Viettel), mạng LAN, hệ thống Wifi tới các lớp học đảm bảo thông suốt phục vụ hoạt động quản lý và dạy học đạt hiệu quả cao nhất.

d) Các trường thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, sử dụng CSVC-TB, hạ tầng CNTT, CDS đúng quy định pháp luật; xây dựng quy chế, kế hoạch duy trì, bảo dưỡng, nâng cấp, sử dụng, khai thác, và vận hành các PHTM, phòng Ngoại ngữ, Phòng Tin học... theo văn bản chỉ đạo của Phòng GD&ĐT đã ban hành. Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website ...); thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin trên website của đơn vị mình và khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tập huấn cho cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị CNTT của đơn vị, cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng.

*** Chỉ tiêu**

- Đảm bảo 100% số máy tính phòng tin học hoạt động tốt cho học sinh học môn Tin học.

- 100% các phòng học, phòng bộ môn được trang bị đầy đủ hệ thống camera giám sát, hệ thống thiết bị CNTT phục vụ công tác giảng dạy và học tập.

- 100% các máy tính, máy in, đường truyền mạng tốt phục vụ cho công tác quản lý điều hành công việc.

- Đảm bảo hệ thống CNTT phục vụ công tác giảng dạy trong tình thế chuyển từ trạng thái trực tiếp sang trực tuyến.

*** Giải pháp**

- Đảm bảo hạ tầng CNTT tại nhà trường đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số (đường truyền Internet băng thông, phòng máy tính thực hành, máy chiếu, Tivi, màn hình Led, âm thanh,... phục vụ dạy học trên các phòng học, phòng sinh hoạt chuyên môn chung tại nhà trường; thiết bị đầu cuối phục vụ cho hoạt động họp, hội thảo, hội nghị, hoạt động chuyên môn trực tuyến).

- Đề xuất mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; Trang bị đủ thiết bị CNTT phục vụ công tác quản lý, điều hành; trang bị máy tính, máy in cho cán bộ, giáo viên và nhân viên làm việc và các thiết bị cho phòng họp trực tuyến..

- Duy trì bảo dưỡng máy móc thiết bị CNTT đảm bảo chất lượng ở tất cả phòng học của học sinh và khu vực nhà hiệu bộ.

- Phối hợp các đơn vị cung cấp hạ tầng viễn thông nâng cấp đường truyền nhằm đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động dạy, học, kiểm tra đánh giá trực tiếp, trực tuyến.

- Thường xuyên bổ sung thêm các thiết bị CNTT tập trung cho: Phòng máy vi tính; Phòng học thông minh; Phòng họp trực tuyến; Thiết bị mạng các phòng học, phòng chức năng, phục vụ giáo viên, văn phòng ...

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân. Đồng thời lồng ghép, giáo dục các nội dung về các quy tắc ứng xử trên môi trường mạng, các quy định về an toàn, an ninh mạng.

- Phát huy tối đa hiệu quả của các phòng học thông minh do dự án đầu tư, trang cấp. phòng thí nghiệm thực hành, phòng học Ngoại ngữ.

III. Tổ chức thực hiện.

1. Công tác chỉ đạo:

- Phân công trách nhiệm cụ thể các thành viên trong Ban giám hiệu phụ trách xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy:

+ Đồng chí Trần Thị Ánh Tuyết – Hiệu trưởng: Chỉ đạo công tác quản lý hệ thống website, các phần mềm quản lý trong nhà trường. Quản lý các báo cáo trực tuyến; phần mềm quản lý cán bộ tổ chức. Quản lý phòng họp trực tuyến.

+ Đồng chí Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Phó Hiệu trưởng: Xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác quản lý CSVC.

+ Đồng chí Trần Thị Phương Thảo: Xây dựng KH sử dụng PHTM trong dạy và học; Xây dựng KH chỉ đạo thực hiện bồi dưỡng đội ngũ về trình độ ứng

dụng CNTT, kế hoạch sử dụng hệ thống phê duyệt giáo án online, kế hoạch sử dụng các phần mềm giảng dạy của giáo viên và theo dõi hiệu quả ứng dụng CNTT trong giảng dạy. KH thi thiết kế bài giảng E-Learning. Quản lý hệ thống các phần mềm phổ cập giáo dục, quản lý học sinh SMAS.

- Trong công tác kiểm tra, đánh giá cán bộ, giáo viên cần kiểm tra kiến thức và kỹ năng về CNTT bằng khả năng đáp ứng được yêu cầu công việc thực tế.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023 về Phòng GD&ĐT theo quy định.

2. Thực hiện của Tổ CNTT.

- Tổ chức tập huấn cho toàn thể giáo viên trong nhà trường theo các nội dung được định hướng trong kế hoạch.

- Hỗ trợ các đồng chí giáo viên về CNTT khi cần thiết.

- Đảm bảo mặt kỹ thuật cho các thiết bị CNTT phục vụ quản lý và dạy học gồm: mạng LAN, Internet tốc độ cao, mạng không dây (wifi), phòng máy tính, máy tính phục vụ quản lý, máy tính phục vụ chuyên môn, máy in, webcam/camera, thiết bị trình chiếu (màn chiếu, màn hình)... và một số trang thiết bị tiên tiến, được trang bị trong nhà trường.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin trên website của nhà trường và khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin.

- Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị CNTT cá nhân.

3. Thực hiện của tổ chuyên môn và giáo viên:

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động và xây dựng các chuyên đề về ứng dụng CNTT phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và công việc. Xây dựng chỉ tiêu cụ thể đối với mỗi cá nhân về tỉ lệ bài giảng có ứng dụng CNTT, xây dựng KH sử dụng PHTM, đăng kí bài giảng có sử dụng PHTM. Đăng ký thực hiện soạn duyệt giáo án trên hệ thống online đạt 100%.

- Các tổ chuyên môn thường xuyên theo dõi nhắc nhở giáo viên trong việc ứng dụng CNTT vào công tác đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham mưu với BGH, Hội đồng thi đua trường để kịp thời khen thưởng những đồng chí thực hiện tốt và nhắc nhở những đồng chí chưa thực hiện.

- Tăng cường sử dụng địa chỉ email trong làm việc, trong trao đổi thông tin và truy cập hệ thống thông tin trên mạng để phục vụ trong công việc hành chính và giảng dạy.

STT	Nội dung công việc	Người thực hiện	Ghi chú
1	Xây dựng kế hoạch chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS	Đ/c PHT	

2	Ứng dụng CNTT trong quản lý thông tin về GV, HS, chất lượng dạy học; thực hiện các nội dung công khai và kiểm duyệt tin bài.	BGH, Đ/c Tươi, Diệp	
3	Triển khai các cuộc thi về bài giảng ứng dụng CNTT do SGD, PGD phát động.	Đ/c Thảo, TTCM	
4	Phụ trách môn Tin học và đội tuyển Tin học	Đ/c Tươi, đ/c Hải	
5	Quản lý phòng học thông minh	Đ/c Thảo, tổ CNTT	
6	Tập huấn, bồi dưỡng các phần mềm dạy học cho giáo viên	Đ/c Thảo, tổ CNTT	
7	Theo dõi việc thực hiện kế hoạch, việc ứng dụng CNTT, CDS của các tổ chuyên môn.	Đ/c Thảo, TTCM	
8	Thẩm định bài giảng ứng dụng CNTT của giáo viên.	Đ/c Thảo, TTCM	
9	Đánh giá chất lượng đội ngũ về ứng dụng CNTT, CDS	BGH, TTCM	

IV. Kế hoạch cụ thể theo tháng:

Tháng	Nội dung công việc	Người thực hiện	Kết quả
8/2022	- Rà soát, kiểm kê CSVC CNTT cho năm học mới - Tập huấn sử dụng phần mềm SMAS - Tập huấn phần mềm dạy học	Đ/c Hạnh, tổ Lý - Tin Tổ CNTT	
9/2022	- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS. - Tập huấn, bồi dưỡng các phần mềm dạy học cho giáo viên: Duyệt giáo án trực tuyến, Sử dụng PHTM, các phần mềm do Phòng GD triển khai. - Thực hiện dạy học môn Tin học theo chương trình. - Tổ chức cho GV đăng kí và thực hiện soạn-duyệt giáo án online. - Tổ chức thực hiện dạy học trên phòng học thông minh. - Tham gia bồi dưỡng chuyên môn trên hệ thống trực tuyến. - Hoàn thiện dữ liệu trên SMAS	Đ/c Thảo Đ/c Thảo, tổ CNTT GVBM TTCM, GVBM GVBM CBQL, GV Đ/c Tươi, GVCN	

10/2022	- Tăng cường ứng dụng CNTT, CDS trong dạy học. Dạy học trên PHTM - Tiếp tục thực hiện soạn-đuyệt giáo án online. - Hoàn thành PCGD - Nhập điểm trên SMAS - Hoàn thành sản phẩm bài giảng E-Learning dự thi cấp TX. - Triển khai, giao chỉ tiêu một số cuộc thi, hội thi: Khoa học kỹ thuật; sáng tạo thanh thiếu niên - nhi đồng.	CBGV GVBM BGH, GV GVBM BGH, Các tổ CM BGH, Các tổ CM	
11/2022	- Tiếp tục thực hiện soạn-đuyệt giáo án online. - Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học, chú trọng việc sử dụng phòng học thông minh, phòng học đa chức năng - Tiếp tục tập huấn sử dụng các công cụ CNTT phục vụ công tác dạy học - Cập nhật các dữ liệu trên hệ thống phần mềm quản lý nhà trường. - Hoàn thiện sản phẩm KHKT sự thi cấp TX - Nhập điểm KT giữa kỳ trên SMAS	GVBM Tổ CNTT GVBM BGH, GV BGH, GV GVBM	
12/2022	- Tiếp tục thực hiện soạn-đuyệt giáo án online. - Sơ kết công tác CNTT, CDS trong học kì I của các tổ chuyên môn. - Tăng cường ứng dụng CNTT, CDS trong dạy học, chú trọng việc sử dụng phòng học thông minh, phòng học đa chức năng - Tiếp tục xây dựng kho dữ liệu dùng chung trong nhà trường. - Nhập điểm trên SMAS	TTCM, GVBM Đ/c Thảo, TTCM GVBM BGH, nhóm CNTT GVBM	
01&02/2023	- Hoàn thiện dữ liệu học kỳ I trên hệ thống phần mềm quản lý nhà trường SMAS. - Duy trì thường xuyên công tác ứng dụng CNTT, CDS trong dạy học, chú trọng việc sử dụng phòng học thông minh. - Tiếp tục thực hiện soạn-đuyệt giáo án online.	BGH, CNTT, GV GVBM TTCM, GVBM BGH, GV dạy Tin	

	- Thành lập đội tuyển Tin học trẻ.		
03&04/ 2023	- Duy trì thường xuyên công tác ứng dụng CNTT, CDS trong dạy học, chú trọng việc sử dụng phòng học thông minh. - Tiếp tục thực hiện soạn-duyet giáo án online. - Tổ chức ôn luyện cho đội tuyển Tin học trẻ. - Nhập điểm trên SMAS	GVBM TTCM, GVBM Đ/c Tươi, Hải GVBM	
5/2023	- Tổng kết, đánh giá kết quả công tác thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS năm học.	Đ/c Thảo, TTCM	

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023 của Trường THCS Mạo Khê II. Các bộ phận liên quan căn cứ vào nội dung công việc được phân công để triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng kế hoạch. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, liên hệ với đồng chí Phó Hiệu trưởng để cùng phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c, duyệt);
- BGH (CĐ);
- Tổ CM (t/h); Lưu.

DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

**NGƯỜI XD KẾ HOẠCH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Trần Thị Ánh Tuyết

Trần Thị Phương Thảo

**DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Hoàng Quang Phong

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TỔ CNTT

(Kèm theo kế hoạch số 372/KH-THCSMKII ngày 19/10/2022 của Trường THCS Mạo Khê II)

TT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ	ĐIỆN THOẠI
1	Trần Thị Phương Thảo	23/07/1977	Tổ trưởng	Phụ trách chung. XD kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT. Kiểm tra đôn đốc, đánh giá rút kinh nghiệm và báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ.	0988.390.428
2	Nguyễn Thị Tươi	04/10/1982	Tổ phó	Phụ trách tin, bài. Phụ trách phần mềm SMAS Hỗ trợ tập huấn CNTT, đội tuyển Tin học	0982.795.894
3	Vũ Thị Hải Yến	20/11/1984	Tổ viên	Phòng học thông minh, hỗ trợ tập huấn CNTT Bài giảng E-Learning Phụ trách tổ khảo thí	0978.895266
4	Vũ Hằng Hải	04/11/1977	Tổ viên	Phòng học thông minh. Bài giảng E-Learning, video bài giảng, đội tuyển Tin học Phòng họp trực tuyến Hỗ trợ sửa chữa, lắp đặt thiết bị CNTT. Hỗ trợ tập huấn CNTT	0987.667.995
5	Vũ Thị Diệp	25/04/1986	Tổ viên	Phụ trách hòm thư điện tử nhà trường. Lưu chuyển văn bản trên hòm thư điện tử	0903.222.400
6	Trần Minh Đông	06/07/1981	Tổ viên	Phụ trách tổ khảo thí Soạn, duyệt giáo án online.	0984.572.600
7	Nguyễn Thu Hòa	20/07/1986	Tổ viên	Phụ trách phần mềm PCGD Hỗ trợ tập huấn CNTT	0393.564.446

Lưu ý: Ngoài các nhiệm vụ cụ thể trên tùy vào công việc, tình hình thực tế BGH, tổ trưởng tổ CNTT sẽ phân công phù hợp để hoàn thành các nhiệm vụ về CNTT (đột xuất) của PGD và nhà trường giao.